

THÔNG BÁO BÁN ĐẤU GIÁ

1. Đơn vị có tài sản đấu giá, Đơn vị bán đấu giá

- Đơn vị có tài sản đấu giá: Công ty điện lực Sóc Sơn; Địa chỉ: Số 36, đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đơn vị bán đấu giá (*Công ty đấu giá*): Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành; Địa chỉ: Số 9 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; Điện thoại: 0243.6620.888.

2. Tài sản đấu giá: Tài sản cố định, vật tư thiết bị điện thu hồi, ứ đọng kém mất phẩm chất. Trong đó:

- Lô 1: Vật tư thiết bị và tài sản cố định có chứa chất thải nguy hại.

- Lô 2: Vật tư thiết bị ứ đọng, kém mất phẩm chất chờ thanh lý.

(Thông tin chi tiết xem tại hồ sơ mời tham gia đấu giá).

3. Giá khởi điểm (đã bao gồm thuế VAT): Cả 2 lô là 1.164.631.357 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm sáu mươi bốn triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, ba trăm năm bảy đồng*). Gồm:

- Lô 1: 41.897.325 đồng (*Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm hai lăm đồng*).

- Lô 2: 1.122.734.032 đồng (*Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, không trăm ba hai đồng*).

Giá khởi điểm không bao gồm các chi phí liên quan đến việc di dời, quản lý, trông giữ tài sản, xử lý tài sản theo quy định pháp luật, phí thuế khác... Mọi chi phí này do khách hàng trúng đấu giá thanh toán.

4. Thời gian, địa điểm xem tài sản, hồ sơ pháp lý tài sản (*Trong giờ hành chính*): Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 16/12/2022 Tại kho của Công ty Điện lực Sóc Sơn gồm 3 vị trí:

- Kho tại Công ty Điện lực Sóc Sơn (*Địa chỉ: Số 36, đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội*).

- Kho tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Kho tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, Nộp hồ sơ tham gia đấu giá, Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá; Tiền đặt trước.

a. *Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá, nộp hồ sơ tham gia đấu giá* (*Trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật*): Từ ngày 09/12/2022 đến hết ngày 19/12/2022 tại Công ty đấu giá.

b. *Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá:*

- Lô 1: 100.000 đồng/hồ sơ (*Bằng chữ: Một trăm nghìn đồng/một hồ sơ*).



- Lô 2: 500.000 đồng/hồ sơ (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng/một hồ sơ)

c. Tiền đặt trước:

- Lô 1: 4.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu đồng).

- Lô 2: 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: Từ ngày 19/12/2022 đến hết ngày 21/12/2022.

6. Hình thức, phương thức:

a. Hình thức đấu giá: Đấu giá trực tuyến.

b. Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên, bán theo hiện trạng tài sản, bán từng lô một.

7. Thời gian, địa điểm, điều kiện cách thức mua hồ sơ, nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước, tham gia đấu giá và các quy định khác: Theo từng Quy chế cuộc đấu giá do Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành ban hành.

Lưu ý: Đối với lô 1 Khách hàng phải là đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại độc lập (không liên doanh liên kết với đơn vị xử lý chất thải khác để tham gia đấu giá). Khách hàng phải có Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (còn hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký). Trong giấy phép xử lý chất thải nguy hại phải có mã chất thải nguy hại là 15.01.01 , 17.03.04 , 19.02.06.

8. Thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá: Ngày 22/12/2022 tại Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến (lacvetauction.vn) (Lô 1: Từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút; Lô 2: Từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút)

Lưu ý: Khách hàng cần đọc kỹ Quy chế cuộc đấu giá (số 1206-L1/2022/QC-DG và số 1206-L2/2022/QC-DG) ngày 06/12/2022 do Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành ban hành kèm theo Thông báo này.



QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Lô 1- Của Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 1205/2022/HĐĐG ký ngày 05/12/2022

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 1205/2022/HĐĐG ký ngày 05/12/2022 giữa Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành với Công ty điện lực Sóc Sơn về việc bán đấu giá tài sản thanh lý.

Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành (Công ty đấu giá) ban hành quy chế cuộc đấu giá tài sản như sau:

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các khách hàng có đủ các điều kiện sau đây thì được tham gia đấu giá:

- 1- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- 2- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- 3- Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
- 4- Không thuộc các đối tượng không được tham gia đấu giá theo quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản và luật chuyên ngành (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc đấu giá

1- Việc đấu giá tài sản phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

2- Người mua được tài sản đấu giá là người trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá, được coi là đã chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản.

3- Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) khách hàng trở lên tham gia đấu giá.

4- Việc đấu giá tài sản trong trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì sẽ xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.



CHƯƠNG II

THỦ TỤC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Điều 3. Đơn vị có tài sản, tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá và các thông tin liên quan.

- **Đơn vị có tài sản:** Công ty Điện lực Sóc Sơn.

- **Tài sản đấu giá:** Lô 1- Vật tư thiết bị và tài sản cố định có chứa chất thải nguy hại. (Có chi tiết danh mục kèm theo).

- **Giá khởi điểm** (đã bao gồm thuế VAT): 41.897.325 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn, ba trăm hai lăm đồng).

Giá khởi điểm không bao gồm các chi phí liên quan đến việc di dời, quản lý, trông giữ tài sản, xử lý tài sản theo quy định pháp luật, phí thuế khác... Mọi chi phí này do khách hàng trúng đấu giá thanh toán.

- **Bước giá:** 500.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng). Cách thức trả giá được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

- **Tiền bán hồ sơ:** 100.000 đồng/ 1 hồ sơ.

- **Nơi có tài sản đấu giá:** Tại kho của Công ty Điện lực Sóc Sơn gồm 3 vị trí:

+ Kho tại trụ sở Công ty Điện lực Sóc Sơn (địa chỉ: số 36 đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

+ Kho tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

+ Kho tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- **Tiền đặt trước:** 4.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn triệu đồng).

Lưu ý: Một khách hàng không được nộp tiền đặt trước cho từ hai khách hàng trở lên cùng tham gia cuộc đấu giá. Trường hợp một khách hàng nộp tiền đặt trước cho từ hai khách hàng trở lên cùng tham gia đấu giá thì những khách hàng này sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước sẽ được xử lý theo Điểm b Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản.

Điều 4. Thời gian thực hiện đấu giá tài sản.

1. Thời gian bán và nộp hồ sơ tham gia đấu giá (Trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật): Từ ngày 09/12/2022 đến hết ngày 19/12/2022 tại Công ty đấu giá (Số 9 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

Sau khi khách hàng mua hồ sơ và nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước đăng ký tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này, khách hàng vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn để đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến theo đúng thời gian quy định.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản, hồ sơ pháp lý tài sản (Trong giờ hành chính): Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 16/12/2022 tại nơi có tài sản nêu tại Điều 3 Quy chế này.

Lưu ý:

+ Xem tài sản không phải là điều kiện bắt buộc đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá.

+ Trường hợp khách hàng muốn đi xem tài sản, khách hàng cần mang theo Giấy đề nghị cho xem tài sản (do Công ty đấu giá cấp), giấy tờ tùy thân và tự đến nơi để tài sản của Đơn vị có tài sản đúng thời gian quy định để xem tài sản.

3. Thời gian nộp tiền đặt trước (Trong giờ hành chính): Từ ngày 19/12/2022 đến hết ngày 21/12/2022.

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Trường hợp nộp bằng chuyển khoản thông tin nộp tiền đặt trước như sau:
 - + Đơn vị thụ hưởng: Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành
 - + Nội dung nộp tiền: (Tên Khách hàng tham gia đấu giá) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá Lô 1 của Công ty Điện lực Sóc Sơn.
 - + Số tài khoản: 1991 000 19 19 189
 - + Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà
- Phòng giao dịch Tân Mai.

Lưu ý: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền đặt trước từ tài khoản của khách hàng đăng ký tham gia đấu giá vào tài khoản Công ty đấu giá đúng thời hạn quy định (*Phí chuyển khoản do khách hàng chịu*). Trường hợp số tiền đặt trước nộp không đủ hoặc tài khoản Công ty đấu giá báo **Có** đến trước hoặc sau thời hạn quy định tại Quy chế này đều coi là không hợp lệ, khách hàng không được tham gia đấu giá.

4. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: **Đấu giá trực tuyến.**
- Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên, bán theo hiện trạng tài sản, bán cả lô.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Từ 10 giờ 00 phút đến 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2022
- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn

Điều 5. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá.

1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

1.1. Khách hàng tham gia đấu giá phải là đơn vị có chức năng xử lý chất thải nguy hại độc lập (*Không liên doanh liên kết với đơn vị xử lý chất thải khác để tham gia đấu giá*). Khách hàng phải đáp ứng đủ điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

1.2. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này cho Công ty đấu giá trong thời gian quy định;

1.3. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế này cho Công ty đấu giá trong thời gian quy định;

1.4. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Hồ sơ tham gia đấu giá:

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp cho Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành theo đúng thời gian đã thông báo, thành phần hồ sơ tham gia đấu giá gồm:

2.1. Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty đấu giá).

2.2. 01 Giấy ủy quyền (theo mẫu) của Công ty đấu giá (nếu được ủy quyền).

2.3. 01 bản sao y Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của khách hàng tham gia đấu giá là người đại diện theo pháp luật hoặc khách hàng tham gia đấu giá là người được ủy quyền.

2.4. 01 bản sao y Giấy đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập.

2.5. 01 bản sao y Giấy phép xử lý chất thải nguy hại (còn hiệu lực tối thiểu 06 tháng kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá). Trong giấy phép xử lý chất thải nguy hại, của khách hàng phải có mã chất thải nguy hại là **15.01.01**, **17.03.04**, **19.02.06**.

2.6. Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước cho Công ty đấu giá.

2.7. Trường hợp khách hàng muốn nhận lại tiền đặt trước bằng chuyển khoản thì nộp thêm 01 giấy đề nghị trả lại tiền đặt trước (theo mẫu của Công ty đấu giá).

Lưu ý:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng theo quy định.

- Khách hàng phải nộp đủ thành phần hồ sơ nêu trên, mọi sự điều chỉnh giấy tờ hồ sơ của khách hàng tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn nộp hồ sơ chưa kết thúc.

- Các bản sao y phải được Công chứng/chứng thực. Thời hạn Công chứng/chứng thực không quá 6 tháng kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

- Đối với Điều 2.6 Khoản 2 Điều 5 Quy chế này, Khách hàng chụp giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước rồi gửi qua Email: phucthanhtructuyen@gmail.com hoặc gửi bản photo trước thời điểm tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 6. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

1. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước vào tài khoản Công ty đấu giá (theo Điều 4 Quy chế này) đúng thời gian quy định.

2. Khách hàng tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.

3. Khoản tiền đặt trước được xử lý như sau:

- Khách hàng nộp tiền đặt trước không đủ, nộp không đúng thời hạn quy định, không được chuyển từ tài khoản của khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thì không được tham gia đấu giá, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá Khách hàng phải đến Công ty đấu giá để cung cấp thông tin số tài khoản để Công ty đấu giá chuyển trả lại tiền đặt trước. Số tiền nhận lại không được tính lãi suất trong bất kỳ trường hợp nào.

- Khách hàng không trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Khách hàng trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước sau khi Công ty đấu giá nhận được thông tin của Đơn vị có tài sản yêu cầu Công ty đấu giá trả lại tiền đặt trước cho khách hàng trúng đấu giá.

Lưu ý: Các khách hàng được nhận lại số tiền đặt trước = Số tiền đặt trước đã nộp - Phí chuyển khoản.

- Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại Điều 13 của Quy chế này thì sẽ không được trả lại khoản tiền đặt trước.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ

Điều 7. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Khách hàng tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo Điều 5 Quy chế này và nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước cho Công ty đấu giá đúng thời gian quy định.

- Sau khi khách hàng mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá theo đúng thời gian và địa điểm mà Công ty đã thông báo, khách hàng vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn để đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến.

- Khi hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, khách hàng tham gia đấu giá sẽ được hướng dẫn đăng ký tài khoản, cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

Lưu ý:

- *Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng internet để đảm bảo việc đăng ký đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá.*

- *Khách hàng phải cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tại Điều 8 Quy chế này và tiến hành tạo tài khoản truy cập hệ thống theo hướng dẫn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.*

Khách hàng tham gia đấu giá tự chịu mọi chi phí phát sinh (nếu có) trong việc đăng ký và sử dụng tài khoản trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên website lacvietauction.vn.

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá trên website lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

- a. Đối với cá nhân:
- Họ và tên;
 - Tên đăng nhập; Mật khẩu;
 - Số điện thoại liên hệ;
 - Địa chỉ email liên hệ;
 - Ngày tháng năm sinh;
 - Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
 - Giới tính;
 - Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp
 - Tải lên website ảnh mặt trước và mặt sau chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;
- b. Đối với tổ chức:
- Tên tổ chức;
 - Tên đăng nhập; Mật khẩu;
 - Số điện thoại liên hệ;
 - Địa chỉ email liên hệ;
 - Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
 - Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
 - Địa chỉ trụ sở;
 - Tải lên website file scan Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

Lưu ý:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp trên Website lacvietauction.vn. Trường hợp khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Website lacvietauction.vn.

- Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 9. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký và cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên website lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Khách hàng tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Khách hàng tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Khách hàng tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

Lưu ý:

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu cuộc đấu giá đến thời gian kết thúc cuộc đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào cuộc đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho Công ty đấu giá và Đơn vị có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc.

- Ngày là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

- Giờ là giờ được ghi nhận trên hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

- Thời gian là thời gian của hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

4. Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên n nhân bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: Giá trả hợp lệ = (Giá khởi điểm) + $(n) \times$ (bước giá)

(n) là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp khách hàng tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

5. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định khách hàng trúng đấu giá như sau:

Khách hàng trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất, không thấp hơn giá khởi điểm và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

6. Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định khách hàng trúng đấu giá công bố khách hàng trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

7. Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của khách hàng tham gia đấu giá đã đăng ký với tổ chức đấu giá tài sản ngay sau khi công bố khách hàng trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 10. Thông báo kết quả cuộc đấu giá

1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, tổ chức đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho khách hàng trúng đấu giá.
2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá.

Điều 11. Biên bản cuộc đấu giá

1. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của khách hàng trúng đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Khách hàng trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của khách hàng này không được hoàn trả và số tiền này thuộc về đơn vị có tài sản.

Điều 12. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá

Khách hàng tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.
2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.
3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.
4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.
5. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.
6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 13. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Khách hàng tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham gia cuộc đấu giá” được hiểu là khách hàng tham gia đấu giá không truy cập vào cuộc đấu giá hiển thị trên website đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá).

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Khách hàng trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.

4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Xử lý tiền đặt trước: Theo quy định Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 14. Rút lại giá đã trả

1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Điều 15. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá (Khi đó người trúng đấu giá sẽ bị mất tiền đặt trước do từ chối kết quả trúng đấu giá) và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất.

- Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”.

- Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá liền kề. Nếu người trả giá liền kề không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liên kê cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liên kê không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liên kê không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 16. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức đấu giá tài sản dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay bằng văn bản cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Tổ chức đấu giá tài sản hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo bằng văn bản cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

CHƯƠNG IV

THỜI HẠN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN, THANH TOÁN VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN

Điều 17. Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thanh toán tiền mua tài sản đấu giá.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc bán đấu giá thành Khách hàng trúng đấu giá đến Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (*hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và chuyển giao chất thái nguy hại*) (*nội dung cơ bản theo mẫu hợp đồng mua bán trong hồ sơ mời tham gia đấu giá*).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết. Khách hàng trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản cho Đơn vị có tài sản. Nếu chậm thanh toán quá 03 ngày làm việc so với tiến độ thanh toán nêu trên hoặc không đến ký kết hợp đồng mua bán, khách hàng trúng đấu giá bị xem là đơn phương hủy bỏ hợp đồng và toàn bộ số tiền đã nộp (*tiền đặt trước khi đăng ký tham gia đấu giá*) thuộc về Đơn vị có tài sản.

Điều 18. Thời hạn, phương thức bàn giao tài sản đấu giá

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị có tài sản nhận đủ số tiền bán tài sản do khách hàng trúng đấu giá thanh toán thì Đơn vị có tài sản tổ chức bàn giao trực tiếp toàn bộ tài sản, hồ sơ liên quan cho khách hàng trúng đấu giá.

Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản thì Đơn vị có tài sản và khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản và trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, tự giải quyết sự việc. Đơn vị có tài sản tự chịu trách nhiệm và bồi thường về những thiệt hại gây ra cho khách hàng trúng đấu giá (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

Địa điểm bàn giao tài sản: Tại nơi có tài sản đấu giá nêu tại Điều 3 Quy chế này.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 19. Trách nhiệm của Khách hàng tham gia đấu giá.

Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong hồ sơ tham gia đấu giá; đảm bảo đủ điều kiện được tham gia đấu giá, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

Tự đi xem hiện trạng tài sản đúng thời gian quy định, nghiên cứu Hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản, nghiên cứu kỹ bản Quy chế này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá giải quyết trước thời hạn kết thúc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì coi như khách hàng đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản bán đấu giá. Mọi khiếu nại liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

Khách hàng tham gia đấu giá được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ quy định tại quy chế này.

Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này, đảm bảo trật tự nơi tổ chức bán đấu giá. Mọi hành vi gây rối, mất trật tự hoặc thông đồng gây thiệt hại cho Đơn vị có tài sản sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Khách hàng mua được tài sản

Tự liên hệ với Đơn vị có tài sản để nhận tài sản đúng như hiện trạng tài sản đã xem xét, đăng ký tham gia đấu giá.

Chịu toàn bộ các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính có liên quan đến toàn bộ tài sản trúng đấu giá, tính từ ngày tài sản được nhận trên thực tế. Các khoản chi phí liên quan đến việc nhận tài sản như: Chi phí thuê nhân công, thuê phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ cho việc nhận tài sản; chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, xử lý tài sản bán đấu giá theo đúng quy định của pháp luật Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá không chịu bất kỳ một khoản chi phí nào trong suốt quá trình giao toàn bộ tài sản cho người trúng đấu giá, tính từ ngày bàn giao tài sản.

Tự chịu trách nhiệm và chịu mọi chi phí cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý tài sản trúng đấu giá theo yêu cầu, hướng dẫn của Đơn vị có tài sản và theo quy định của pháp luật có liên quan đối với tài sản trúng đấu giá.

Tự đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ trong suốt quá trình giao nhận tài sản.

Điều 21. Trách nhiệm của Công ty đấu giá

Thực hiện theo đúng các quy định tại quy chế này và Luật đấu giá tài sản.

Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản bán đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện kèm theo tài sản bán đấu giá.

Điều 22. Trách nhiệm của Đơn vị có tài sản.

Tài sản được bán trên cơ sở thực tế mà khách hàng đã được xem xét hiện trạng tài sản, tham khảo kỹ, đầy đủ Hồ sơ pháp lý về nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản. Vì vậy, Đơn vị có tài sản chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề pháp lý liên quan đến

tài sản, bàn giao đúng hiện trạng tài sản như khách hàng đã tham khảo xem xét thực tế.

CHƯƠNG VI CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 23. Chịu rủi ro và bất khả kháng.

Đơn vị có tài sản chịu rủi ro đối với tài sản bán đấu giá cho đến khi tài sản được bàn giao cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ khi nhận bàn giao tài sản bán đấu giá. Công ty đấu giá không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào xảy ra đối với tài sản bán đấu giá nói trên.

Cuộc bán đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở cuộc bán đấu giá, huỷ bỏ kết quả bán đấu giá, huỷ bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá của Đơn vị có tài sản, Cơ quan chức năng có thẩm quyền ... thì Đơn vị có tài sản, Công ty đấu giá, các khách hàng tham gia đấu giá và người mua được tài sản phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổ chức thực hiện.

Cán bộ của Công ty đấu giá, người tham gia đấu giá và các cá nhân/tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá này.

Các trường hợp không được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này thì được xử lý theo các quy định tại luật Đấu giá tài sản và các pháp luật liên quan.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thanh Tùng

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẤU GIÁ
LÔ 01: LÔ VTTB VÀ TSCĐ CÓ CHỨA CHẤT THẢI NGUY HẠI

TT	Mã VTTB/ MÃ TÀI SẢN	Tên VTTB/ TÀI SẢN	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
1	2	3	4	5		6
I	Vật tư thiết bị có chứa chất thải nguy hại:					
	Kho: R94 - SSO-R94-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)					
1	8.73.05.402.000.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 10-40A 220V CCX1 có module RF	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	8.73.05.408.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 10 (40A)A 220V, CCX1, có module PLC, mã VSE11-10	Cái		14,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	8.73.05.800.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 5(80)A 220 V CCX1 mã hiệu DDS26D có module RF	Cái		193,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	8.73.05.801.000.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 giá trực tiếp PLC 5(80)A 220 V CCX1	Cái		19,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	8.73.05.805.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha, 1 giá, 10-80A, 220V CCX1 module RF	Cái		235,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	8.73.05.807.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 20(80)A 220 V CCX1 có module PLC, VSE11-20	Cái		47,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	8.73.05.812.000.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha một giá 10(80)A, 220V, CCX1 kèm theo module RF, mã hiệu CE-18	Cái		257,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
8	8.73.05.817.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha nhiều biểu giá 5(80)A, 220V; 230V, CCX1 kèm module RF. Mã hiệu CE-14	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	8.73.05.818.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 1 pha 1 biểu giá, 10(80)A, 230V, CCX1, module PLC, OVE-A002, Cmis 103	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	8.73.25.008.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá 3*5(100)A, 220/380V-220/400V CCX 1- loại DTS 27, có module RF	Cái		18,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	8.73.25.009.CHN.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá 3*10(100)A, CCX 1 - 220/380V-220/400V Loại DTS 27, có module RF	Cái		15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	8.73.25.013.000.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha nhiều biểu giá, 5(100)A, 3x220/380V-230/400V, CCX1, module PLC, HHM-38, Cmis 587	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	8.73.25.014.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 3x5(100)A, 3x220/380V, 3x230/400V, CCX1, module RF, ME-40, Cmis 655	Cái		31,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	8.73.25.015.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 1 biểu giá, 5(100)A, 3x220/380V-230/400V, CCX1, module PLC, HHM-31, Cmis 586	Cái		10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	8.73.25.017.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha nhiều biểu giá, 5(10)A, 3x57,7/100V-240/415V, CCX0,5S, module PLC, HHM-38GT, Cmis 588	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	8.73.25.041.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x5(10)A, 3x57,5/100V-3x240/415V, CCX0,5S, module RF, ME-41, Cmis 304	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
17	8.73.25.042.VIE.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha 3 biểu giá, 3x5(100)A, 3x220V/380V, 3x230/400V, CCX1, module RF, ME-42, Cmis 305	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	8.73.55.101.000.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha gián tiếp nhiều biểu giá 3*5(10)A 58/100V 240/415, CCX: 0.5 không module	Cái		13,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	8.73.55.216.ENG.00.D00	Công tơ điện tử 3 pha nhiều biểu giá, loại trực tiếp 3*10(100A) 220/380V	Cái		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB/ MÃ TÀI SẢN	Tên VTTB/ TÀI SẢN	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
20	8.73.55.222.VIE.00.D00	Công tơ điện từ 3 pha nhiều biểu giá loại gián tiếp 3x5(6)A 57,5/100V-240/415V CCX 0,5 DTS27 có module RF	Cái		9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	8.73.55.223.VIE.00.D00	Công tơ điện từ 3 pha trực tiếp nhiều biểu giá 3x10(100)A, 3x230/400V, CCX1 có module PLC mã hiệu VSE3T-10	Cái		16,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	8.73.55.224.VIE.00.D00	Công tơ điện từ 3 pha nhiều biểu giá 3*5 (100)A, 3x(220/380-230/400)V, CCX1, DTS27 có module RF	Cái		12,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	8.73.55.253.VIE.00.D00	Công tơ điện từ 3 pha 3 biểu giá, 3x50(100)A, 3x230/400V, CCX 1, module PLC, VSE3T-50, Cmis 640	Cái		8,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	8.75.70.908.VIE.01.D00	Bộ khuếch đại tín hiệu RF (Repeater) Mã hiệu BKD-RF	Cái		10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
Kho: R95 - SSO-R95-Kho thu hồi sử dụng được (CL>50)						
1	3.53.66.216.VIE.00.C50	Biến dòng 22kV 100/5A 30VA C0.5 dầu NT	Cái		2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
II Tài sản cố định có chứa chất thải nguy hại:						
1	1.31020100.0001116	Ô tô tải Ford ranger 5 chỗ - Biển số: 29N - 9701	cái		1,0	Hỏng, hết khấu hao chờ thanh lý
2	1.31010200.0001115	Ô tô 5 chỗ Toyota - Biển số: 29L - 0677	cái		1,0	Hỏng, hết khấu hao chờ thanh lý



QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ

Lô 2- Của Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 1205/2022/HĐĐG ký ngày 05/12/2022

*Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016;
Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 1205/2022/HĐĐG ký ngày
05/12/2022 giữa Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành với Công ty điện lực Sóc Sơn
về việc bán đấu giá tài sản thanh lý.*

*Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành (Công ty đấu giá) ban hành quy chế cuộc
đấu giá tài sản như sau:*

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng tham gia đấu giá

Các khách hàng có đủ các điều kiện sau đây thì được tham gia đấu giá:

- 1- Có đủ năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật;
- 2- Tuân thủ các quy định tại Quy chế này;
- 3- Đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Điều 5 Quy chế này;
- 4- Không thuộc các đối tượng không được tham gia đấu giá theo quy định của Pháp luật về đấu giá tài sản và luật chuyên ngành (nếu có).

Điều 2. Nguyên tắc đấu giá

1- Việc đấu giá tài sản phải tuân thủ quy định của pháp luật, bảo đảm tính độc lập, trung thực, công khai, minh bạch, công bằng, khách quan; Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, người mua được tài sản đấu giá, tổ chức đấu giá tài sản, đấu giá viên.

2- Người mua được tài sản đấu giá là người trả giá hợp lệ cao nhất (không thấp hơn giá khởi điểm) và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá, được coi là đã chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản.

3- Cuộc đấu giá chỉ được tiến hành khi có từ 02 (hai) khách hàng trở lên tham gia đấu giá.

4- Việc đấu giá tài sản trong trường hợp khi đã hết thời hạn đăng ký tham gia mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc có nhiều người đăng ký tham gia đấu giá nhưng chỉ có một người tham gia cuộc đấu giá, hoặc có nhiều người tham gia cuộc đấu giá nhưng chỉ có một người trả giá, hoặc có nhiều người trả giá nhưng chỉ có một người trả giá cao nhất và ít nhất bằng giá khởi điểm thì sẽ xử lý theo quy định của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016.

CHƯƠNG II

THỦ TỤC CHUẨN BỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ

Điều 3. Đơn vị có tài sản, tài sản đấu giá, giá khởi điểm, bước giá và các thông tin liên quan.

- **Đơn vị có tài sản:** Công ty Điện lực Sóc Sơn.

- **Tài sản đấu giá:** Lô 2: Vật tư thiết bị ứ đọng, kém mất phẩm chất chờ thanh lý (Có chi tiết danh mục kèm theo).

- **Giá khởi điểm** (đã bao gồm thuế VAT): 1.122.734.032 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm hai mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi tư nghìn, không trăm ba mươi hai đồng).

Giá khởi điểm không bao gồm các chi phí liên quan đến việc di dời, quản lý, trông giữ tài sản, xử lý tài sản theo quy định pháp luật, phí thuế khác... Mọi chi phí này do khách hàng trúng đấu giá thanh toán.

- **Bước giá:** 2.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai triệu đồng). Cách thức trả giá được quy định tại Điều 9 Quy chế này.

- **Tiền bán hồ sơ:** 500.000 đồng/ 1 hồ sơ.

- **Nơi có tài sản đấu giá:** Tại kho của Công ty Điện lực Sóc Sơn gồm 3 vị trí:

+ Kho tại trụ sở Công ty Điện lực Sóc Sơn (địa chỉ: số 36 đường Đa Phúc, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

+ Kho tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

+ Kho tại xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- **Tiền đặt trước:** 150.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng).

Lưu ý: Một khách hàng không được nộp tiền đặt trước cho từ hai khách hàng trở lên cùng tham gia cuộc đấu giá. Trường hợp một khách hàng nộp tiền đặt trước cho từ hai khách hàng trở lên cùng tham gia đấu giá thì những khách hàng này sẽ không đủ điều kiện tham gia đấu giá, khoản tiền đặt trước sẽ được xử lý theo Điểm b Khoản 6 Điều 39 Luật đấu giá tài sản.

Điều 4. Thời gian thực hiện đấu giá tài sản.

1. Thời gian bán và nộp hồ sơ tham gia đấu giá (Trong giờ hành chính, trừ thứ bảy, chủ nhật): Từ ngày 09/12/2022 đến hết ngày 19/12/2022 tại Công ty đấu giá (Số 9 phố Lương Khánh Thiện, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội).

Sau khi khách hàng mua hồ sơ và nộp hồ sơ, nộp tiền đặt trước đăng ký tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này, khách hàng vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn để đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến theo đúng thời gian quy định.

2. Thời gian, địa điểm xem tài sản, hồ sơ pháp lý tài sản (Trong giờ hành chính): Từ ngày 15/12/2022 đến hết ngày 16/12/2022 tại nơi có tài sản nêu tại Điều 3 Quy chế này.

Lưu ý:

+ Xem tài sản không phải là điều kiện bắt buộc đối với khách hàng đăng ký tham gia đấu giá, khách hàng tự chịu trách nhiệm về việc hiểu rõ các tính chất, đặc điểm, số lượng và chất lượng tài sản đấu giá.

+ Trường hợp khách hàng muốn đi xem tài sản, khách hàng cần mang theo Giấy đề nghị cho xem tài sản (do Công ty đấu giá cấp), giấy tờ tùy thân và tự đến nơi để tài sản của Đơn vị có tài sản đúng thời gian quy định để xem tài sản.

3. Thời gian nộp tiền đặt trước (Trong giờ hành chính): Từ ngày 19/12/2022 đến hết ngày 21/12/2022.

- Hình thức nộp tiền đặt trước: Tiền mặt hoặc bằng chuyển khoản.
- Trường hợp nộp bằng chuyển khoản thông tin nộp tiền đặt trước như sau:
 - + Đơn vị thụ hưởng: Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành
 - + Nội dung nộp tiền: (Tên Khách hàng tham gia đấu giá) nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá tài sản Lô 2 của Công ty Điện lực Sóc Sơn.
 - + Số tài khoản: 1991 000 19 19 189
 - + Tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hồng Hà
- Phòng giao dịch Tân Mai.

Lưu ý: Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp đủ tiền đặt trước từ tài khoản của khách hàng đăng ký tham gia đấu giá vào tài khoản Công ty đấu giá đúng thời hạn quy định (Phí chuyển khoản do khách hàng chịu). Trường hợp số tiền đặt trước nộp không đủ hoặc tài khoản Công ty đấu giá báo Có đến trước hoặc sau thời hạn quy định tại Quy chế này đều coi là không hợp lệ, khách hàng không được tham gia đấu giá.

4. Hình thức, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: **Đấu giá trực tuyến.**
- Phương thức đấu giá: Theo phương thức trả giá lên, bán theo hiện trạng tài sản, bán cả lô.

5. Thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá:

- Thời gian: Từ 10 giờ 30 phút đến 11 giờ 00 phút ngày 22/12/2022
- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn

Điều 5. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá, hồ sơ tham gia đấu giá.

1. Điều kiện đăng ký tham gia đấu giá:

1.1. Nộp hồ sơ tham gia đấu giá theo đúng quy định tại Quy chế này cho Công ty đấu giá trong thời gian quy định;

1.2. Nộp tiền đặt trước và tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá theo quy định tại Quy chế này cho Công ty đấu giá trong thời gian quy định;

1.3. Những người sau đây không được đăng ký tham gia đấu giá:

+ Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình;

+ Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá; người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản;

+ Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật. Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của những người này;

+ Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với loại tài sản đó.

2. Hồ sơ tham gia đấu giá:

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá trực tiếp cho Công ty đấu giá hợp danh Phúc Thành theo đúng thời gian đã thông báo, thành phần hồ sơ tham gia đấu giá gồm:

2.1. Đơn đăng ký tham gia đấu giá (theo mẫu của Công ty đấu giá).

2.2. 01 Bản sao y:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập (đối với tổ chức).

- Giấy CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức) hoặc của cá nhân tham gia đấu giá.

2.3. Trường hợp ủy quyền thì nộp thêm:

- 01 bản chính giấy ủy quyền theo mẫu của Công ty đấu giá.

- 01 bản sao y Giấy CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người được ủy quyền.

2.4. Giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước cho Công ty đấu giá.

2.5. 01 giấy đề nghị trả lại tiền đặt trước (theo mẫu của Công ty đấu giá).

Lưu ý:

- Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu còn trong thời hạn sử dụng theo quy định.

- Khách hàng phải nộp đủ thành phần hồ sơ nêu trên, mọi sự điều chỉnh giấy tờ hồ sơ của khách hàng tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn nộp hồ sơ chưa kết thúc.

- Các bản sao y phải được Công chứng/chứng thực. Thời hạn Công chứng/chứng thực không quá 6 tháng kể từ thời điểm hết hạn nộp hồ sơ.

- Đối với Điểm 2.4 Khoản 2 Điều 5 Quy chế này, Khách hàng chụp giấy tờ chứng minh đã nộp tiền đặt trước rồi gửi qua Email: phucthanhtructuyen@gmail.com hoặc gửi bản photo trước thời điểm tổ chức cuộc đấu giá.

Điều 6. Tiền đặt trước và xử lý tiền đặt trước

1. Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá phải nộp tiền đặt trước vào tài khoản Công ty đấu giá (theo Điều 4 Quy chế này) đúng thời gian quy định.

2. Khách hàng tham gia đấu giá có quyền từ chối tham gia cuộc đấu giá và được nhận lại tiền đặt trước trong trường hợp có thay đổi về giá khởi điểm, số lượng, chất lượng tài sản đã niêm yết, thông báo công khai.

3. Khoản tiền đặt trước được xử lý như sau:

- Khách hàng nộp tiền đặt trước không đủ, nộp không đúng thời hạn quy định, không được chuyển từ tài khoản của khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thì không được tham gia đấu giá, trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá Khách hàng phải đến Công ty đấu giá để cung cấp thông tin số tài khoản để Công ty đấu giá chuyển trả lại tiền đặt trước. Số tiền nhận lại không được tính lãi suất trong bất kỳ trường hợp nào.

- Khách hàng không trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

- Khách hàng trúng đấu giá được trả lại tiền đặt trước sau khi Công ty đấu giá nhận được thông tin của Đơn vị có tài sản yêu cầu Công ty đấu giá trả lại tiền đặt trước cho khách hàng trúng đấu giá.

Lưu ý: Các khách hàng được nhận lại số tiền đặt trước = Số tiền đặt trước đã nộp – Phí chuyển khoản.

- Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá vi phạm một trong các quy định tại Điều 13 của Quy chế này thì sẽ không được trả lại khoản tiền đặt trước.

CHƯƠNG III

TỔ CHỨC CUỘC ĐẤU GIÁ

Điều 7. Cách thức đăng ký tham gia đấu giá

- Khách hàng tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo Điều 5 Quy chế này và nộp tiền mua hồ sơ, tiền đặt trước cho Công ty đấu giá đúng thời gian quy định.

- Sau khi khách hàng mua hồ sơ và đăng ký tham gia đấu giá theo đúng thời gian và địa điểm mà Công ty đã thông báo, khách hàng vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn để đăng ký tài khoản đấu giá trực tuyến.

- Khi hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ, khách hàng tham gia đấu giá sẽ được hướng dẫn đăng ký tài khoản, cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

Lưu ý:

- Khách hàng phải tự trang bị máy móc, thiết bị, đường truyền kết nối mạng internet để đảm bảo việc đăng ký đấu giá đúng hạn theo Thông báo đấu giá.

- Khách hàng phải cung cấp chính xác, đầy đủ các thông tin, tài liệu hồ sơ tại Điều 8 Quy chế này và tiến hành tạo tài khoản truy cập hệ thống theo hướng dẫn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

Khách hàng tham gia đấu giá tự chịu mọi chi phí phát sinh (nếu có) trong việc đăng ký và sử dụng tài khoản trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến: lacvietauction.vn.

Điều 8. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trên website lacvietauction.vn.

Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá trên website lacvietauction.vn phải hoàn thiện đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn, cụ thể như sau:

a. Đối với cá nhân:

- Họ và tên;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Ngày tháng năm sinh;
- Địa chỉ theo hộ khẩu thường trú;
- Giới tính;
- Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu; ngày cấp; nơi cấp
- Tải lên website ảnh mặt trước và mặt sau chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu;

b. Đối với tổ chức:

- Tên tổ chức;
- Tên đăng nhập; Mật khẩu;
- Số điện thoại liên hệ;
- Địa chỉ email liên hệ;
- Tên người đại diện theo pháp luật của tổ chức; Chức vụ;
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế; ngày cấp (lần đầu); nơi cấp (lần đầu) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Địa chỉ trụ sở;
- Tải lên website file scan Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương của tổ chức; Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ Chiếu của người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

Lưu ý:

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp trên Website lacvietauction.vn. Trường hợp khách hàng cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá thì sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá chịu trách nhiệm về việc bảo mật và sử dụng tài khoản truy cập trên Website lacvietauction.vn.

- Điều chỉnh Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Mọi sự điều chỉnh giấy tờ, Hồ sơ của người đăng ký tham gia đấu giá chỉ được xem xét giải quyết nếu thời hạn tiếp nhận Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá chưa kết thúc.

Điều 9. Trình tự thực hiện cuộc đấu giá

1. Tổ chức đấu giá tài sản đăng tải Quy chế cuộc đấu giá trên Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn.

2. Khi hồ sơ tham gia đấu giá của khách hàng nộp đầy đủ, hợp lệ, người tham gia đấu giá được hướng dẫn đăng ký và cấp một tài khoản truy cập; được hướng dẫn về

cách sử dụng tài khoản, cách trả giá và các nội dung cần thiết khác trên website lacvietauction.vn để thực hiện việc đấu giá trực tuyến.

3. Khách hàng tham gia đấu giá sử dụng tài khoản của mình và thực hiện việc trả giá theo phương thức trả giá lên trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá) theo thông báo đấu giá tài sản đã được công bố.

Cách thức tiến hành đấu giá: Khách hàng tham gia đấu giá nhập giá trả vào giao diện trả giá và xác nhận giá trả. Khách hàng tham gia đấu giá có thể trả giá nhiều lần trong thời gian đấu giá. Cuộc đấu giá kết thúc khi hết thời gian đấu giá.

Lưu ý:

- Trong thời gian diễn ra cuộc đấu giá trực tuyến (tính từ thời gian bắt đầu cuộc đấu giá đến thời gian kết thúc cuộc đấu giá) người tham gia đấu giá phải đăng nhập vào Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn và truy cập vào cuộc đấu giá. Trường hợp vì lý do bất khả kháng không thể tham gia trả giá thì trong vòng 24 giờ phải báo cho Công ty đấu giá và Đơn vị có tài sản và phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền nơi xảy ra sự việc.

- Ngày là ngày dương lịch, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

- Giờ là giờ được ghi nhận trên hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7.

- Thời gian là thời gian của hệ thống Website lacvietauction.vn, được tính theo múi giờ Việt Nam GMT +7, độ chính xác là 1/1000 giây.

4. Giá trả hợp lệ là giá trả bằng giá khởi điểm cộng với số tự nhiên **n** nhân bước giá.

Công thức trả giá hợp lệ: $\text{Giá trả hợp lệ} = (\text{Giá khởi điểm}) + (\mathbf{n}) \times (\text{bước giá})$

(**n**) là các số tự nhiên: 0,1,2,3,4,5,6... vv). Trường hợp khách hàng tham gia đấu giá trả sai bước giá sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp.

5. Tại thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến xác định khách hàng trúng đấu giá như sau:

Khách hàng trúng đấu giá là người có giá trả hợp lệ cao nhất, không thấp hơn giá khởi điểm và có thời gian trả giá sớm nhất được hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến ghi nhận tại thời điểm kết thúc việc trả giá. Trường hợp kết thúc thời gian đấu giá, có từ hai người trở lên cùng trả giá cao nhất thì người trả giá sớm nhất theo ghi nhận của hệ thống thông tin đấu giá trực tuyến là người trúng đấu giá.

6. Đấu giá viên được tổ chức đấu giá tài sản phân công chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến căn cứ kết quả xác định khách hàng trúng đấu giá công bố khách hàng trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến ngay sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

7. Kết quả cuộc đấu giá trực tuyến được đăng công khai trên hệ thống đấu giá trực tuyến và được gửi vào địa chỉ Email của khách hàng tham gia đấu giá đã đăng ký

với tổ chức đấu giá tài sản ngay sau khi công bố khách hàng trúng đấu giá trên hệ thống đấu giá trực tuyến.

Điều 10. Thông báo kết quả cuộc đấu giá

1. Ngay sau khi có kết quả đấu giá trực tuyến, tổ chức đấu giá tài sản thông báo kết quả đấu giá cho khách hàng trúng đấu giá.

2. Thông báo ghi rõ các thông tin về tài sản đấu giá, thời điểm bắt đầu và kết thúc việc trả giá, thời điểm hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận giá trúng đấu giá.

Điều 11. Biên bản cuộc đấu giá

1. Biên bản cuộc đấu giá trực tuyến ghi nhận thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá, thời điểm kết thúc cuộc đấu giá, số người tham gia đấu giá, giá trúng đấu giá, người trúng đấu giá. Diễn biến của cuộc đấu giá được hệ thống đấu giá trực tuyến ghi nhận được trích xuất, có xác nhận của tổ chức đấu giá tài sản vận hành Trang thông tin đấu giá trực tuyến và đính kèm biên bản đấu giá.

2. Biên bản đấu giá phải được lập tại thời điểm kết thúc việc trả giá và có chữ ký của đấu giá viên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện cuộc đấu giá trực tuyến, người ghi biên bản, người có tài sản đấu giá.

Biên bản đấu giá được gửi vào địa chỉ Email của khách hàng trúng đấu giá sau khi kết thúc cuộc đấu giá. Khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm in biên bản đấu giá, ký tên và gửi về Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá.

Khách hàng trúng đấu giá không ký biên bản và nộp lại biên bản đấu giá đã ký cho Tổ chức đấu giá tài sản trong thời hạn nêu trên được coi là từ chối ký biên bản đấu giá và coi như không chấp nhận giao kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá hoặc không chấp nhận mua tài sản đấu giá, khoản tiền đặt trước của khách hàng này không được hoàn trả và số tiền này thuộc về đơn vị có tài sản.

Điều 12. Các trường hợp vi phạm bị truất quyền tham gia đấu giá

Khách hàng tham gia đấu giá bị truất quyền tham gia đấu giá trong các trường hợp sau đây:

1. Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.

2. Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

3. Cản trở hoạt động đấu giá tài sản.

4. Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

5. Người rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 14 Quy chế này.

6. Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

Điều 13. Các trường hợp vi phạm không được nhận lại tiền đặt trước

Khách hàng tham gia đấu giá không được nhận lại tiền đặt trước trong các trường hợp sau đây:

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.

Lưu ý: Thuật ngữ “không tham gia cuộc đấu giá” được hiểu là khách hàng tham gia đấu giá không truy cập vào cuộc đấu giá hiển thị trên website đấu giá trực tuyến lacvietauction.vn trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá).

2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại Điều 12 Quy chế này.

3. Khách hàng trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá.

4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 14 của Quy chế này.

5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 15 của Quy chế này.

Xử lý tiền đặt trước: Theo quy định Điều 39 Luật Đấu giá tài sản năm 2016.

Điều 14. Rút lại giá đã trả

1. Trong thời gian đấu giá (kể từ thời điểm bắt đầu tiến hành đấu giá đến thời điểm kết thúc đấu giá), nếu người đã trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá xác nhận công bố người trúng đấu giá thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và bắt đầu từ giá của người trả giá liền kề trước đó.

2. Người rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá và không được nhận lại khoản tiền đặt trước.

Điều 15. Từ chối kết quả trúng đấu giá

1. Kết thúc thời gian trả giá, màn hình Người trúng đấu giá sẽ hiển thị nút “Chấp nhận” hoặc “Từ chối” kết quả trúng đấu giá và đồng hồ đếm ngược 05 phút. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Chấp nhận” hoặc không bấm nút nào trong vòng 05 phút, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá đồng ý với kết quả đấu giá.

2. Nếu Người trúng đấu giá bấm nút “Từ chối” trong vòng 05 phút đếm ngược, hệ thống sẽ ghi nhận Người trúng đấu giá từ chối kết quả trúng đấu giá (Khi đó người trúng đấu giá sẽ bị mất tiền đặt trước do từ chối kết quả trúng đấu giá) và xét giá trả liền kề. Nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá, hệ thống sẽ gửi thông báo về quyền trúng đấu giá trên màn hình của người trả giá liền kề có thời gian trả giá sớm nhất.

- Nếu người trả giá liền kề đó đồng ý mua tài sản đấu giá thì họ phải bấm vào nút “Chấp nhận”.

- Trường hợp người trả giá liền kề đó không bấm “Chấp nhận” hoặc không thao tác trên hệ thống. Tổ chức đấu giá tài sản gửi email tới người đó. Nếu người đó bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc thời gian trả giá, thì người đó sẽ là Người trúng đấu giá. Biên bản đấu giá và các tài liệu khác sẽ được gửi cho Người trúng đấu giá với giá

liên kê. Nếu người trả giá liên kê không bấm vào đường liên kết “chấp nhận mua tài sản đấu giá” đính kèm email trong thời gian quy định trên thì coi như là không chấp nhận mua tài sản đấu giá.

3. Trường hợp giá liên kê cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của người từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc người trả giá liên kê không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành. Người trả giá liên kê không chấp nhận mua tài sản đấu giá sẽ không bị mất tiền đặt trước.

Điều 16. Xử lý trường hợp phát sinh do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến

1. Trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến cuộc đấu giá không bắt đầu được, Tổ chức đấu giá tài sản dừng cuộc đấu giá trực tuyến và thông báo ngay bằng văn bản cho Người có tài sản quyết định thời gian đấu giá lại.

2. Tổ chức đấu giá tài sản hủy cuộc đấu giá trực tuyến trong trường hợp do lỗi kỹ thuật của hệ thống đấu giá trực tuyến của tổ chức đấu giá tài sản khiến người tham gia đấu giá không tiếp tục trả giá được sau khi cuộc đấu giá bắt đầu và thông báo bằng văn bản cho người có tài sản biết để quyết định thời gian đấu giá lại.

3. Trường hợp cuộc đấu giá không tổ chức được thì khách hàng đăng ký tham gia đấu giá được hoàn lại tiền hồ sơ, tiền đặt trước đã nộp trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày dự kiến tổ chức cuộc đấu giá.

CHƯƠNG IV

THỜI HẠN KÝ KẾT HỢP ĐỒNG MUA BÁN, THANH TOÁN VÀ BÀN GIAO TÀI SẢN

Điều 17. Thời hạn ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá và thanh toán tiền mua tài sản đấu giá.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc bán đấu giá thành Khách hàng trúng đấu giá đến Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá để ký kết hợp đồng mua bán tài sản đấu giá (*nội dung cơ bản theo mẫu hợp đồng mua bán trong hồ sơ mời tham gia đấu giá*).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hợp đồng mua bán tài sản đấu giá được ký kết. Khách hàng trúng đấu giá thanh toán đủ tiền mua tài sản cho Đơn vị có tài sản. Nếu chậm thanh toán quá 03 ngày làm việc so với tiến độ thanh toán nêu trên hoặc không đến ký kết hợp đồng mua bán, khách hàng trúng đấu giá bị xem là đơn phương hủy bỏ hợp đồng và toàn bộ số tiền đã nộp (*tiền đặt trước khi đăng ký tham gia đấu giá*) thuộc về Đơn vị có tài sản.

Điều 18. Thời hạn, phương thức bàn giao tài sản đấu giá

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày Đơn vị có tài sản nhận đủ số tiền bán tài sản do khách hàng trúng đấu giá thanh toán thì Đơn vị có tài sản tổ chức bàn giao trực tiếp toàn bộ tài sản, hồ sơ liên quan cho khách hàng trúng đấu giá.

Trường hợp phát sinh vướng mắc làm chậm công tác bàn giao tài sản thì Đơn vị có tài sản và khách hàng trúng đấu giá có trách nhiệm thông báo cho nhau bằng văn bản và trên cơ sở cùng nhau bàn bạc, tự giải quyết sự việc. Đơn vị có tài sản tự chịu trách nhiệm và bồi thường về những thiệt hại gây ra cho khách hàng trúng đấu giá (nếu có) theo quy định pháp luật hiện hành.

Địa điểm bàn giao tài sản: Tại nơi có tài sản đấu giá nêu tại Điều 3 Quy chế này.

CHƯƠNG V

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

Điều 19. Trách nhiệm của Khách hàng tham gia đấu giá.

Tự chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực trong hồ sơ tham gia đấu giá; đảm bảo đủ điều kiện được tham gia đấu giá, không thuộc đối tượng bị cấm tham gia đấu giá theo quy định của pháp luật.

Tự đi xem hiện trạng tài sản đúng thời gian quy định, nghiên cứu Hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản, nghiên cứu kỹ bản Quy chế này trước khi nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Mọi khiếu nại thắc mắc, hay có sai lệch về thông tin tài sản phải thông báo bằng văn bản cho Công ty đấu giá giải quyết trước thời hạn kết thúc nộp Hồ sơ tham gia đấu giá. Nếu như không có khiếu nại gì thì coi như khách hàng đã chấp nhận thông tin liên quan đến tài sản bán đấu giá. Mọi khiếu nại liên quan đến tài sản sau khi kết thúc thời hạn nộp Hồ sơ tham gia đấu giá sẽ không được giải quyết.

Khách hàng tham gia đấu giá được coi là đã chấp thuận hiện trạng, tình trạng pháp lý của tài sản và tuân thủ quy định tại quy chế này.

Nghiêm chỉnh chấp hành Quy chế này, đảm bảo trật tự nơi tổ chức bán đấu giá. Mọi hành vi gây rối, mất trật tự hoặc thông đồng gây thiệt hại cho Đơn vị có tài sản sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 20. Trách nhiệm của Khách hàng mua được tài sản

Tự liên hệ với Đơn vị có tài sản để nhận tài sản đúng như hiện trạng tài sản đã xem xét, đăng ký tham gia đấu giá.

Chịu toàn bộ các khoản chi phí, nghĩa vụ tài chính có liên quan đến toàn bộ tài sản trúng đấu giá, tính từ ngày tài sản được nhận trên thực tế. Các khoản chi phí liên quan đến việc nhận tài sản như: Chi phí thuê nhân công, thuê phương tiện vận chuyển máy móc, thiết bị phục vụ cho việc nhận tài sản; chi phí tháo dỡ, bốc xếp, vận chuyển, xử lý tài sản bán đấu giá theo đúng quy định của pháp luật Đơn vị có tài sản và Công ty đấu giá không chịu bất kỳ một khoản chi phí nào trong suốt quá trình giao toàn bộ tài sản cho người trúng đấu giá, tính từ ngày bàn giao tài sản.

Tự chịu trách nhiệm và chịu mọi chi phí cho việc thu gom, vận chuyển, xử lý tài sản trúng đấu giá theo yêu cầu, hướng dẫn của Đơn vị có tài sản và theo quy định của pháp luật có liên quan đối với tài sản trúng đấu giá.

Tự đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ trong suốt quá trình giao nhận tài sản.

Điều 21. Trách nhiệm của Công ty đấu giá

Thực hiện theo đúng các quy định tại quy chế này và Luật đấu giá tài sản.

Không giải quyết các vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản bán đấu giá; Không chịu trách nhiệm về chất lượng, chủng loại cũng như sự thiếu đồng bộ, chi tiết phụ kiện kèm theo tài sản bán đấu giá.

Điều 22. Trách nhiệm của Đơn vị có tài sản.

Tài sản được bán trên cơ sở thực tế mà khách hàng đã được xem xét hiện trạng tài sản, tham khảo kỹ, đầy đủ Hồ sơ pháp lý về nguồn gốc và tình trạng pháp lý của tài sản. Vì vậy, Đơn vị có tài sản chịu trách nhiệm giải quyết mọi vấn đề pháp lý liên quan đến tài sản, bàn giao đúng hiện trạng tài sản như khách hàng đã tham khảo xem xét thực tế.

CHƯƠNG VI

CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 23. Chịu rủi ro và bất khả kháng.

Đơn vị có tài sản chịu rủi ro đối với tài sản bán đấu giá cho đến khi tài sản được bàn giao cho người mua, người mua chịu rủi ro kể từ khi nhận bàn giao tài sản bán đấu giá. Công ty đấu giá không chịu trách nhiệm về bất cứ rủi ro nào xảy ra đối với tài sản bán đấu giá nói trên.

Cuộc bán đấu giá này không thể thực hiện do các trường hợp bất khả kháng như: Thiên tai, dịch họa, có yêu cầu ngừng mở cuộc bán đấu giá, huỷ bỏ kết quả bán đấu giá, huỷ bỏ hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá của Đơn vị có tài sản, Cơ quan chức năng có thẩm quyền ... thì Đơn vị có tài sản, Công ty đấu giá, các khách hàng tham gia đấu giá và người mua được tài sản phải thực hiện theo, các vấn đề có liên quan được phục hồi về nguyên trạng hoàn trả cho nhau tài sản đã nhận, nếu không hoàn trả được bằng hiện vật thì phải trả bằng tiền. Bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Tổ chức thực hiện.

Cán bộ của Công ty đấu giá, người tham gia đấu giá và các cá nhân/tổ chức có liên quan có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế cuộc đấu giá này.

Các trường hợp không được quy định tại Quy chế cuộc đấu giá này thì được xử lý theo các quy định tại luật Đấu giá tài sản và các pháp luật liên quan.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thanh Tùng

DANH MỤC TÀI SẢN ĐẦU GIÁ
LÔ 02: LÔ VTTB Ứ ĐỘNG, KÉM MẮT PHẨM CHẤT CHỜ THANH LÝ

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
1	2	3	4	5		6
A	Kho: R94 - SSO-R94-Kho thu hồi thanh lý (CL≤50%)					
1	2.55.05.000.000.00.D00	Đồng thanh đồng tròn các loại	Kg		20,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	2.76.01.001.000.00.D00	Chì niêm phong các loại	Kg		46,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	3.02.20.310.000.00.D00	Cột bê tông ly tâm 10m (chặt góc)	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt góc)	Cái		72,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt góc)	Cái		267,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	3.02.20.380.VIE.00.D00	Cột H8,5 (chặt góc)	Cái		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg		5.147,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
8	3.10.55.026.000.00.D00	Sứ đỡ cầu dao 24kV	Quả		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	3.10.88.733.000.00.D00	Sứ chuỗi thủy tinh (3 bát / chuỗi)	Chuỗi		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	3.10.92.002.000.00.D00	Chuỗi néo Polymer 35kV	Chuỗi		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	3.15.03.250.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/PVC/PVC-2x2,5mm ²	Mét		24,3	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	3.15.28.035.VIE.00.D00	Cáp nhôm AC 35 mm ²	Kg		21,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	3.15.42.061.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x6mm ²	Mét		10.098,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	3.15.42.061.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x6mm ²	Mét		900,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	3.15.42.160.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/PVC-1x16mm ²	Mét		214,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	3.15.42.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x16mm ²	Mét		964,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
17	3.15.42.250.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x25mm ²	Mét		41,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	3.15.43.121.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x120mm ²	Mét		47,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	3.15.44.060.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x6mm ²	Mét		610,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
20	3.15.44.100.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x10mm ²	Mét		15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	3.15.44.116.VIE.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x16mm ²	Mét		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	3.15.44.125.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-2x25mm ²	Mét		14,1	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	3.15.50.161.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x16mm ²	Mét		14,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	3.15.50.251.000.00.D00	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-4x25mm ²	Mét		13,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
25	3.15.60.250.000.00.D00	Cáp nhôm vỏ PVC A25 mm ²	Mét		50,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
26	3.15.60.825.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV25	Mét		1.426,7	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
27	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét		3.822,1	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
28	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét		889,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
29	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét		1.389,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
30	3.15.60.895.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV95	Mét		108,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
31	3.15.62.050.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-2x25mm ²	Mét		14.436,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
32	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm ²	Mét		2.611,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
33	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm ²	Mét		71,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
34	3.15.68.701.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét		372,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
35	3.15.69.122.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét		712,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
36	3.20.22.003.000.00.D00	Ghíp LV-IPC 120-120 (35-120/6-120)-Xuyên vỏ cách điện dày đến 3 mm-2 bu lông thép M8	Cái		8.192,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
37	3.20.22.009.000.00.D00	Ghíp đơn bọc 25-120/6-25	Cái		1.809,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
38	3.20.22.030.000.00.D00	Ghíp bọc nhựa 2BL 25-150	Cái		2.586,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
39	3.20.22.101.000.00.D00	Ghíp nhôm các loại	Cái		14,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
40	3.20.22.157.000.00.D00	Ghíp AC 3 bulông 50-240mm ²	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
41	3.20.22.912.000.00.D00	Kẹp siết cáp 4*120	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
42	3.20.22.913.000.00.D00	Kẹp siết cáp các loại	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
43	3.20.70.511.000.00.D00	Hộp 1 công tơ 1 pha-Composit	Cái		469,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
44	3.20.70.521.000.00.D00	Hộp 2 công tơ 1 pha-Composit	Cái		996,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
45	3.20.70.546.000.00.D00	Hộp 4 công tơ 1 pha-Composit	Cái		2.999,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
46	3.20.70.549.000.00.D00	Hộp 1 công tơ 3 pha-Trực tiếp-Composit	Cái		853,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
47	3.20.80.151.000.00.D00	Đầu cốt M120	Cái		8,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
48	3.20.80.175.000.00.D00	Đầu cốt M240 1 lỗ	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
49	3.20.80.419.000.00.D00	Đầu cốt AM70	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
50	3.20.80.481.000.00.D00	Đầu cốt AM120 1lỗ	Cái		11,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
51	3.20.94.018.000.00.D00	Hộp phân dây Composit	Cái		161,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
52	3.25.46.854.000.00.D00	Hộp đầu cáp 35kV 3x240mm ² -Ngoài trời-Co ngót lạnh kiểu nhân-dây-Kèm đầu cốt hợp kim bu lông lực	Bộ		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
53	3.30.14.001.000.00.D00	Cầu chì hạ thế các loại	Cái		9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
54	3.30.22.764.000.00.D00	FCO 22kV-100A-12kArms-cách điện polymer	Bộ/1Pha		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
55	3.30.22.773.000.00.D00	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha		21,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
56	3.30.60.015.000.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-15A	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
57	3.30.75.025.VIE.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-25A	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
58	3.30.75.031.000.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-31,5A	Cái		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
59	3.30.75.040.000.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-40A	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
60	3.30.75.050.000.00.D00	Dây chì FCO 22kV-Loại K-50A	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
61	3.38.25.133.000.00.D00	LBS kiểu hở-Dầu-22kV-630A-20kA/s-Cách điện composit-CO bằng tay	Bộ		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
62	3.42.80.424.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả		9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
63	3.46.04.063.000.00.D00	MCB 1 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài	Cái		3.070,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
64	3.46.04.640.VIE.00.D00	MCB 1 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		2.763,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
65	3.46.15.044.000.00.D00	MCB 3 cực 40A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		264,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
66	3.46.15.063.000.00.D00	MCB 3 cực 63A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		58,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
67	3.46.15.080.000.00.D00	MCB 3 cực 80A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
68	3.46.15.104.000.00.D00	MCB 3 cực 100A-230/400VAC-6kArms-Kiểu gài/Vặn vít	Cái		16,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
69	3.46.15.254.000.00.D00	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái		14,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
70	3.46.15.404.000.00.D00	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái		4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
71	3.46.15.634.000.00.D00	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
72	3.46.16.104.000.00.D00	MCCB 3 cực 1000A-690VAC/800V-65kArms-CO bằng tay	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
73	3.53.06.154.000.00.D00	Biến dòng 600V 150/5A 5VA CCX0,5 TN	Cái		8,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
74	3.53.06.204.000.00.D00	Biến dòng 600V 200/5A 10VA CCX0,5 TN	Cái		5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
75	3.53.06.254.000.00.D00	Biến dòng 600V 250/5A TN	Cái		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
76	3.53.06.304.000.00.D00	Biến dòng 600V 300/5A 10VA TN	Cái		3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
77	3.53.06.404.000.00.D00	Biến dòng 600V 400/5A 15VA CCX0,5 TN	Cái		6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
78	3.53.06.604.000.00.D00	Biến dòng 600V 600/5A 15VA CCX0,5 TN	Cái		2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
79	3.53.06.804.000.00.D00	Biến dòng 600V 800/5A 15VA CCX0,5 TN	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
80	3.53.07.304.000.00.D00	Biến dòng 600V 1500/5A	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
81	8.25.63.002.000.00.D00	Kim siết đai	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
82	8.32.02.003.000.00.D00	Máy khoan pin cầm tay	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
83	8.34.94.380.000.00.D00	Thang rút hợp kim nhôm	Cái		1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
84	8.71.56.004.VIE.00.D00	Cầu dầu hòm 4 công tơ 1 pha	Cái		19,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
B	Kho: R95-Kho thu hồi sử dụng được (CL>50)					
1	3.15.43.150.000.00.A70	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x150mm ²	Mét		15,9	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
2	3.15.43.240.000.00.C50	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét		8,4	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
3	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái		15,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
4	3.46.15.404.000.00.C50	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
5	3.46.15.634.000.00.A70	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái		6,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
6	3.46.16.164.000.00.A70	MCCB 3 cực 1600A-690VAC/800V-65kArms-CO bằng tay	Cái		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
7	3.60.90.130.VIE.00.C50	Hộp cầu đấu 3 pha	Cái		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
C	Kho: R93-Kho Nguyên Liệu					
1	3.06.30.165.VIE.00.000	Xà lắp chống sét van	Bộ		2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
2	3.06.30.200.000.00.000	Xà đỡ cáp xuất tuyến	Bộ		6,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
3	3.06.60.006.VIE.00.000	Giá đỡ cáp hạ thế - trạm бет	Bộ		5,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
4	3.06.60.889.000.02.000	Giá đỡ tủ hạ thế trạm treo	Bộ		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
5	3.06.60.907.VIE.00.000	Giá đỡ cáp hạ thế mặt MBA	Bộ		2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
6	2.76.71.280.000.00.000	Ống chì RMU-22kV-80A/509-40mm	Cái		3,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
7	3.15.28.241.VIE.00.000	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 240/32mm ²	Mét		435,9	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
8	3.15.28.071.VIE.00.000	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét		1.863,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
9	3.15.28.096.VIE.00.000	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 95/16mm ²	Mét		1.895,5	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
10	3.20.17.603.VIE.00.000	ống nối cáp không chịu lực A50	Cái		24,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
11	3.20.17.609.VIE.00.000	ống nối nhôm không chịu lực A95 mm ²	Cái		9,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
12	3.30.22.771.VIE.00.000	Cầu chì tự rơi 24kV 200A (Không dây cháy)	Bộ/IPha		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
13	3.30.75.200.VIE.00.000	Dây chì LBFCO 22kV-Loại K-200A	Cái		32,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
14	4.10.50.334.VIE.00.000	Cốt ép 3,34x1,7m	Tám		19,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
15	8.90.10.522.000.00.000	Ghế thao tác	Bộ		1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
D	Kho: T90 - SSO_T90_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD sử dụng được					
1	3.02.20.212.000.00.C50	Cột bê tông ly tâm 12m loại A	Cái	202.17	6,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
2	3.02.20.212.000.00.C50	Cột bê tông ly tâm 12m loại A	Cái	202.17-1	1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
3	3.02.20.212.000.00.C50	Cột bê tông ly tâm 12m loại A	Cái	203.23	2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
4	3.02.20.213.VIE.00.C50	Cột bê tông ly tâm 12m loại B	Cái	21202-1	2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
5	3.06.30.026.000.00.C50	Xà X2 đầu trạm	Bộ	21.204,00	2,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
6	3.06.30.121.000.00.C50	Xà X2 cột đơn	Bộ	201-4	1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
7	3.06.30.121.000.00.C50	Xà X2 cột đơn	Bộ	21202-2	3,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
8	3.06.30.922.VIE.00.C50	Xả néo cột đúp 22kV	Bộ	MV6	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
9	3.06.60.880.VIE.00.C50	Giá đỡ tủ tụ bù	Bộ	201-5	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
10	3.10.88.733.000.00.C50	Sứ chuỗi thủy tinh (3 bát / chuỗi)	Chuỗi	21202-4	8,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
11	3.15.43.121.000.00.C50	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x120mm ²	Mét	20205-3	3,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
12	3.15.43.240.000.00.A70	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét	20204-1	58,6	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
13	3.15.43.240.000.00.C50	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét	2018.4	12,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
14	3.15.43.240.000.00.C50	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét	BS1	85,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
15	3.15.43.240.000.00.C50	Cáp hạ áp 0,6/1(1,2)kV-Cu/XLPE/PVC-1x240mm ²	Mét	NS5	67,3	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
16	3.15.82.145.000.00.A70	Cáp 24kV XLPE/PVC M1x50mm ²	Mét	20204-3	13,5	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
17	3.15.82.145.VIE.00.A70	Cáp 24kV XLPE/PVC M1x50mm ²	Mét	201-25	9,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
18	3.15.68.701.000.00.C50	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	201-2	76,5	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
19	3.15.68.701.000.00.C50	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	21203-1	61,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
20	3.15.68.701.000.00.C50	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm ²	Mét	203.27-1	87,5	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
21	3.46.15.254.000.00.A70	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	NS7-2	2,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
22	3.46.15.254.000.00.A70	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	NS7-4	2,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
23	3.46.15.254.000.00.A70	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-3	2,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
24	3.46.15.254.000.00.A70	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-6	2,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
25	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	2018.7-1	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
26	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	20205-2	2,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
27	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS7-1	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
28	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS7-3	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
29	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-2	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
30	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-5	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
31	3.46.15.404.000.00.A70	MCCB 3 cực 400A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	TH.2	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
32	3.46.15.634.000.00.A70	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	20205-1	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
33	3.46.15.634.000.00.A70	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	BS6-1	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
34	3.46.15.634.000.00.A70	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-1	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật
35	3.46.15.634.000.00.A70	MCCB 3 cực 630A-690VAC/800V-50kArms-CO bằng tay	Cái	NS8-4	1,0	Ú đọng, lạc hậu kỹ thuật

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
36	8.34.84.502.000.00.C50	Thang trèo	Bộ	21202-5	1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
37	8.90.10.522.VIE.00.C50	Ghế thao tác	Bộ	21202-3	1,0	Ứ đọng, lạc hậu kỹ thuật
E	Kho: T91_Kho vật tư thu hồi từ công trình ĐTXD không sử dụng được chờ thanh lý					
1	2.55.05.000.000.00.D00	Đồng thanh đồng tròn các loại	Kg	20205-4	33,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
2	3.02.20.012.000.00.D00	Cột điện các loại	Cái	21202-11	5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
3	3.02.20.012.000.00.D00	Cột điện các loại	Cái	21202-17	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
4	3.02.20.312.000.00.D00	Cột bê tông ly tâm 12m (chặt gốc)	Cái	20204-5	10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
5	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	201-13	15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
6	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20202-21	22,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
7	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20202-22	15,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
8	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20202-23	5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
9	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20202-24	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
10	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20203-9	8,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
11	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	20204-8	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
12	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	21201-1	1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
13	3.02.20.360.VIE.00.D00	Cột H6,5 (chặt gốc)	Cái	21202-7	5,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
14	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	201-6	4,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
15	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	20203-5	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
16	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	21202-8	11,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
17	3.02.20.370.VIE.00.D00	Cột H7,5(chặt gốc)	Cái	21.204,00	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
18	3.02.20.396.VIE.00.D00	Cột bê tông K9.5 (chặt gốc)	Cái	201-18	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
19	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-10	110,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
20	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-16	13,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
21	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-19	50,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
22	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-21	21,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
23	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-22	35,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
24	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-27	2,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
25	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	201-9	325,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
26	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20202-25	41,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
27	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20202-26	233,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
28	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20203-11	4,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
29	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20203-22.1	104,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
30	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20203-9	28,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
31	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20204-1	16,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
32	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20204-10	104,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
33	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20204-2	219,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
34	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20204-3	144,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
35	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20204-9	167,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
36	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20205-5	42,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
37	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20205-6	29,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
38	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	20205-8.1	1,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
39	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-10	555,1	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
40	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-18	275,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
41	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-21	0,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
42	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-22	44,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
43	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-24	22,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
44	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21202-9	676,8	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
45	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-10	225,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
46	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-12	72,2	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
47	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-13	374,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
48	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-14	135,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
49	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-15	60,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
50	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-16	156,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
51	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-17	148,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
52	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-8	10,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
53	3.06.40.002.000.00.D00	Xà, sắt các loại	Kg	21203-9	650,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
54	3.10.88.245.000.00.D00	Chuỗi néo polymer 24kV	Chuỗi	20204-7	6,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
55	3.10.88.245.000.00.D00	Chuỗi néo polymer 24kV	Chuỗi	21202-15	18,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
56	3.10.88.245.000.00.D00	Chuỗi néo polymer 24kV	Chuỗi	21202-19	9,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
57	3.10.88.245.VIE.00.D00	Chuỗi néo polymer 24kV	Chuỗi	201-17	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
58	3.10.90.010.000.00.D00	Dây buộc định các loại	Cái	21202-13	12,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
59	3.15.28.071.000.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét	201-23	150,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
60	3.15.28.071.000.00.D00	Dây nhôm trần lõi thép ACSR 70/11mm ²	Mét	20205-6	156,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
61	3.15.28.095.000.00.D00	Cáp nhôm AC 95 mm ²	Kg	21202-12	740,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
62	3.15.28.095.000.00.D00	Cáp nhôm AC 95 mm ²	Kg	21202-14	750,4	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
63	3.15.60.816.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV16	Mét	21202-3	1.085,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
64	3.15.60.825.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV25	Mét	21202-2	3.922,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
65	3.15.60.825.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV25	Mét	21203-5	1.488,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
66	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	21202-1	2.019,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
67	3.15.60.835.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV35	Mét	21203-6	5.848,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
68	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	201-14	479,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
69	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	20202-15	199,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
70	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	20202-17	241,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
71	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	20202-18	1.872,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
72	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	20202-20	301,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
73	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	21202-4	757,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
74	3.15.60.851.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV50	Mét	21203-7	4.513,5	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
75	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	201-8	4.454,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
76	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	20202-14	597,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
77	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	20202-16	723,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
78	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	20202-19	903,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
79	3.15.60.870.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV70	Mét	21202-5	103,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
80	3.15.60.895.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV95	Mét	201-7	3.498,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
81	3.15.60.895.VIE.00.D00	Dây nhôm bọc AV95	Mét	21202-6	309,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
82	3.15.60.954.000.00.D00	Dây AAAC 95 mm2	Mét	20204-8	1.035,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
83	3.15.62.050.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-2x25mm2	Mét	21203-4	102,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
84	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	201-15	50,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
85	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-10	432,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
86	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-11	207,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
87	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-12	91,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
88	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-7	327,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
89	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-8	224,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
90	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	20202-9	91,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
91	3.15.68.251.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x25mm2	Mét	21203-2	143,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
92	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm2	Mét	20202-13	30,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
93	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm2	Mét	20202-4	153,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
94	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm2	Mét	20202-5	345,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
95	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm2	Mét	20202-6	152,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
96	3.15.68.502.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x50mm2	Mét	21203-1	24,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
97	3.15.68.701.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm2	Mét	20202-1	101,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
98	3.15.68.701.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm2	Mét	20202-2	541,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
99	3.15.68.701.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm2	Mét	20202-3	30,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
100	3.15.68.701.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x70mm2	Mét	20203-2	111,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
101	3.15.68.952.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x95mm2	Mét	20203-7	220,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
102	3.15.68.952.000.00.D00	Cáp điện vận xoắn 0,6/1kV-4x95mm2	Mét	21203-3	30,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý

TT	Mã VTTB	Tên VTTB	ĐVT	Số lô	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật
103	3.15.69.122.000.00.D00	Cáp điện vặn xoắn 0,6/1kV-4x120mm ²	Mét	20203-3	84,6	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
104	3.20.22.372.000.00.D00	Ghíp đơn bọc cách điện 25 - 120	Cái	21203-11	165,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
105	3.20.22.613.VIE.00.D00	Kẹp treo cáp 4*50-120	Cái	201-12	2,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
106	3.20.22.913.000.00.D00	Kẹp siết cáp các loại	Cái	201-11	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
107	3.30.22.764.000.00.D00	FCO 22kV-100A-12kArms-cách điện polymer	Bộ/1Pha	20204-12	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
108	3.30.22.773.VIE.00.D00	FCO 22kV-100A-10kArms-Cách điện polymer	Bộ/1Pha	201-26	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
109	3.42.80.424.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,2kV-Class 1-10kA	Quả	21202-16	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
110	3.42.80.425.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,5kV-Class 1-10kA	Quả	20203-6	1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
111	3.42.80.425.000.00.D00	CSV đường dây 24kV/19,5kV-Class 1-10kA	Quả	20204-11	3,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý
112	3.46.15.254.000.00.D00	MCCB 3 cực 250A-690VAC/800V-36kArms-CO bằng tay	Cái	20205-7	1,0	Thu hồi, kém, mất phẩm chất chờ thanh lý